

DEVELOPING SOFT SKILLS FOR STUDENTS OF QUANG BINH UNIVERSITY IN ORDER TO MEET CAREER REQUIREMENTS

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NGHỀ NGHIỆP

Nguyễn Thị Như Nguyệt¹, Nguyễn Thị Sông Hương²

¹Trường Đại học Quảng Bình, ²Trường THPT Đào Duy Từ

ABSTRACT: *The article clarifies the important role of soft skills, analyzes the current situation of soft skills development for students at Quang Binh University with many advantages but also many limitations. From pointing out the causes of the limitation, the author boldly proposes synchronous solutions with the desire of contributing to the development of soft skills for students of Quang Binh University to meet future career requirements.*

Keywords: *Soft skills, students, Quang Binh University, meet career requirements.*

TÓM TẮT: *Bài viết làm rõ vai trò quan trọng của kỹ năng mềm, phân tích thực trạng phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Quảng Bình với nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít hạn chế. Từ việc chỉ ra các nguyên nhân của hạn chế, tác giả mạnh dạn đề xuất đồng bộ các giải pháp với mong muốn góp phần phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Quảng Bình đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong tương lai.*

Từ khóa: *Kỹ năng mềm, sinh viên, Đại học Quảng Bình, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, Đảng và Nhà nước ta càng đặc biệt coi trọng việc xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay. Trong đó nguồn nhân lực trẻ được coi là lực lượng nòng cốt bởi họ chính là những chủ nhân tương lai của đất nước. Với sức trẻ và tinh thần hiếu học, sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng là một trong những niềm hy vọng lớn lao của đất nước trong quá trình phát triển

kinh tế - xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam.

Tuy nhiên, một trong những hạn chế của người lao động Việt Nam là sự thiếu hụt các kỹ năng mềm trong quá trình lao động nên hiệu quả công việc cũng như năng suất lao động chưa đạt kết quả như mong muốn. Chính vì vậy, vấn đề đặt ra ở đây là làm thế nào để sinh viên sau khi ra trường thích ứng nhanh với môi trường công việc và có thể vận dụng tốt các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng đã được học, đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng? Làm thế nào để sinh viên nâng cao nhận thức hơn về tầm quan trọng của kỹ năng mềm bên cạnh kỹ năng cứng? Đây là những điều mà không những chính bản thân sinh viên cần phải quan tâm khi đang ngồi trên giảng đường mà còn đòi

hỏi sự quan tâm của các cơ sở đào tạo, trong đó có Trường Đại học Quảng Bình.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm về kỹ năng mềm

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) *“Kỹ năng mềm là khả năng thích nghi và hành vi tích cực cho phép cá nhân có khả năng đối phó hiệu quả với nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày. Kỹ năng mềm là tập hợp các kỹ năng được rèn luyện hoặc kinh nghiệm thực tế được sử dụng để xử lý những vấn đề trong cuộc sống”*[5].

Tác giả Forland - Jeremy lại cho rằng *“Kỹ năng mềm là một thuật ngữ thiên về mặt xã hội để chỉ những kỹ năng có liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ giao tiếp, khả năng hòa nhập xã hội, thái độ và hành vi ứng xử hiệu quả trong giao tiếp giữa người với người. Nói cách khác, đó là kỹ năng liên quan đến việc con người hòa mình, chung sống và tương tác với cá nhân khác, nhóm, tập thể, tổ chức và cộng đồng”* [7].

Nhà nghiên cứu N.J.Pattick định nghĩa *“Kỹ năng mềm là khả năng, là cách thức chúng ta tiếp cận và phản ứng với môi trường xung quanh, không phụ thuộc vào trình độ chuyên môn và kiến thức. Kỹ năng mềm không phải là yếu tố bẩm sinh về tính cách hay là những kiến thức của sự hiểu biết lý thuyết mà đó là khả năng thích nghi với môi trường và con người để tạo ra sự tương tác hiệu quả trên bình diện cá nhân và cả công việc”* [8].

Như vậy, có thể hiểu kỹ năng mềm là những biểu hiện cụ thể của năng lực hành vi và trí tuệ mà con người tích lũy được để làm cho mình dễ dàng được chấp nhận, làm việc thuận lợi và đạt được hiệu quả.

2.2. Tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong cuộc sống và sự nghiệp

Theo UNICEF, kỹ năng mềm là khả

năng chuyển đổi kiến thức (phải làm gì) và thái độ (ta đang nghĩ gì, cảm xúc như thế nào, hay tin tưởng vào giá trị nào) thành hành động (làm gì và làm như thế nào).

Muốn thành công trong công việc và cuộc sống, con người không chỉ cần được trang bị kiến thức mà còn cần rất nhiều kỹ năng vì theo học giả người Mỹ Kinixti thì *“Sự thành công của mỗi người chỉ có 15% là dựa vào kỹ thuật chuyên ngành, còn 85% là dựa vào những quan hệ giao tiếp và tài năng xử thế của người đó”*. Khi đánh giá năng lực của người lao động, người sử dụng lao động không chỉ căn cứ vào các tiêu chí liên quan đến kiến thức mà còn chú trọng đến các kỹ năng và thái độ đối với công việc.

Tại Úc, kỹ năng hành nghề được quan niệm là các kỹ năng cần thiết không chỉ để có được việc làm mà còn để tiến bộ trong tổ chức thông qua việc phát huy tiềm năng cá nhân và đóng góp vào định hướng chiến lược của tổ chức. Các kỹ năng này bao gồm kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc đồng đội, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng sáng tạo và mạo hiểm, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc, kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng học tập, kỹ năng công nghệ.

Tại Canada, kỹ năng hành nghề cho thế kỷ XXI bao gồm kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy và hành vi tích cực, kỹ năng thích ứng, kỹ năng làm việc với con người, kỹ năng nghiên cứu khoa học, công nghệ và toán.

Kỷ nguyên thông tin và tri thức hiện nay đòi hỏi từng thành viên trong xã hội phải tự học suốt đời, trau dồi khả năng tư duy độc lập và thích ứng nhanh với những biến động thường xuyên, đa dạng, phức tạp của xã hội. Muốn làm được điều này cần phải học tập và rèn luyện các kỹ năng mềm

để có thể trở thành những con người vừa có năng lực chuyên môn vừa có kỹ năng tốt.

Đối với sinh viên, được trang bị các kỹ năng mềm trong môi trường học tập sinh viên sẽ tham gia chủ động, tích cực hơn các hoạt động xã hội, biết cách tổ chức chuyên nghiệp và sáng tạo các hoạt động ngoại khóa, sẽ có kết quả học tập các môn học tốt hơn, biết cách thiết lập các mối quan hệ thân thiện với mọi đối tượng, có nhiều hơn các cơ hội nghề nghiệp và chắc chắn sẽ giải quyết mọi vấn đề phát sinh trong cuộc sống của mình hiệu quả hơn. Bởi lẽ ý nghĩa của cuộc sống không phải ở chỗ nó đem đến cho chúng ta điều gì, mà ở chỗ chúng ta có thái độ với nó ra sao; không phải ở chỗ điều gì xảy ra với chúng ta, mà ở chỗ chúng ta phản ứng với những điều đó như thế nào.

Những người sử dụng lao động coi trọng các kỹ năng mềm vì đây là một nhân tố đánh giá con người rất hiệu quả bên cạnh kỹ năng cứng. Người có các kỹ năng mềm sẽ dẫn dắt được những người khác theo

cùng một hướng để đạt một mục đích chung. Như vậy, kỹ năng mềm là hành trang không thể thiếu của sinh viên để phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

2.3. Thực trạng phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Quảng Bình

2.3.1. Về hoạt động giảng dạy

Nhận thức được tầm quan trọng của việc trang bị kỹ năng mềm cho sinh viên, trong những năm gần đây Trường Đại học Quảng Bình đã đưa môn Kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo cho sinh viên ngành Luật, ngành Giáo dục chính trị (Kỹ năng sống), ngành Quản lý tài nguyên môi trường, ngành Sinh. Song song với đó là việc hướng cho sinh viên tiếp cận các môn học liên quan như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng soạn thảo văn bản, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình... ở các chương trình đào tạo chưa thiết kế môn Kỹ năng mềm.

Về kỹ năng dạy học, qua điều tra bằng phiếu (với 143 giảng viên) kết hợp phỏng vấn sâu, chúng tôi có kết quả như sau:

Bảng 1. Đánh giá các nhóm kỹ năng dạy học của giảng viên

TT	Nội dung	Tỉ lệ %	Xếp hạng
1	Kỹ năng tổ chức giảng dạy giờ lý thuyết	51,9	5
2	Kỹ năng tổ chức thảo luận nhóm	89,2	1
3	Kỹ năng hướng dẫn làm bài tập, thực hành	74,8	2
4	Kỹ năng hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu	58,1	4
5	Kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học	71,3	3

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2021)

Kết quả bảng 1 cho thấy, kỹ năng thảo luận nhóm được giảng viên lựa chọn nhiều nhất (chiếm 89,2%) trong quá trình dạy học. Bên cạnh đó, kỹ năng hướng dẫn làm bài tập, thực hành (chiếm 74,8%), kỹ năng

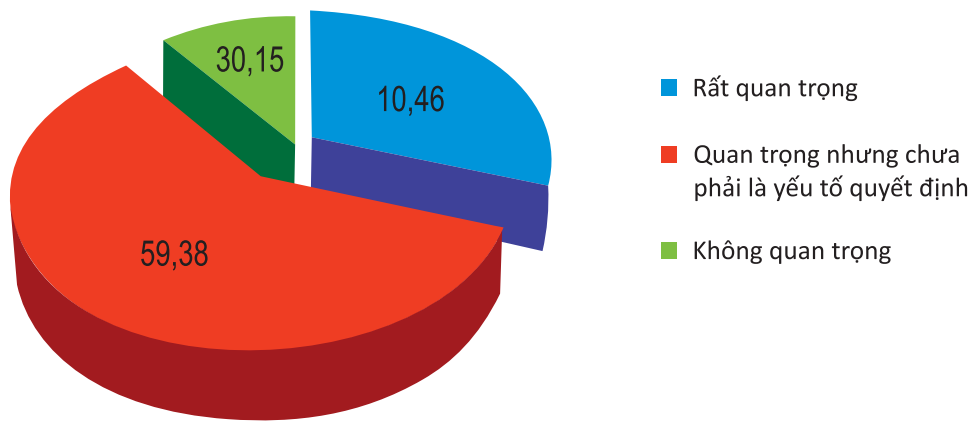
sử dụng phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học (chiếm 71,3%) cũng được chú trọng đầu tư khi lên lớp. Thực tế đó cho thấy, hầu hết giảng viên Trường Đại học Quảng Bình đã thực sự quan tâm đến các kỹ năng dạy

học tích cực nhằm phát triển năng lực của người học. Việc đổi mới phương pháp và phương tiện giảng dạy đã và đang khơi dậy tính hứng thú học tập và sự năng động của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình trước những yêu cầu mới của thời đại. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn có sự khác nhau giữa các giảng viên trẻ và giảng viên lớn tuổi nên mức độ triển khai chưa đồng đều trong quá trình nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên.

2.3.2. Về hoạt động học tập

- Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của kỹ năng mềm:

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 325/332 sinh viên năm thứ 4 (khóa 2017 - 2021) của Trường Đại học Quảng Bình thông qua phiếu điều tra kết hợp với trò chuyện, phỏng vấn sâu để thu thập thông tin nhằm hiểu sâu hơn về nhận thức và thái độ của sinh viên về tầm quan trọng của kỹ năng mềm. Kết quả như sau:



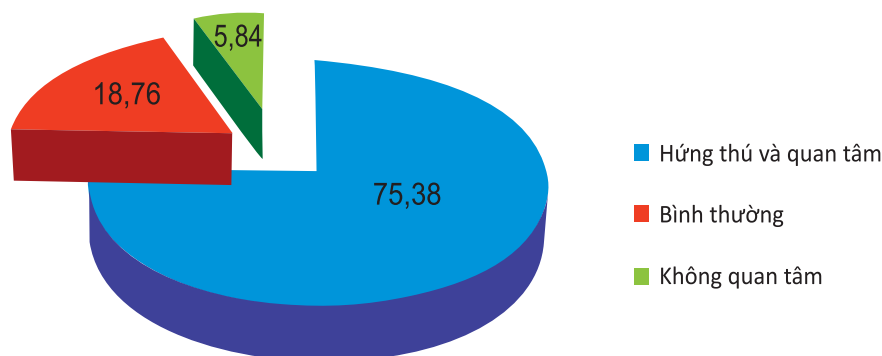
Hình 1. Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của kỹ năng mềm

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2021)

Kết quả Hình 1 cho thấy, chỉ có 30,15% ý kiến cho rằng việc rèn luyện kỹ năng mềm có vai trò “rất quan trọng”. Điều này phản ánh việc tiếp cận ý nghĩa, vai trò của kỹ năng mềm của sinh viên Đại học Quảng Bình còn nhiều hạn chế. Mặc dù chiếm tỉ lệ khá cao (59,38%) cho rằng kỹ năng mềm “quan trọng nhưng chưa phải là

yếu tố quyết định” thể hiện niềm tin của sinh viên vào vai trò của kỹ năng mềm còn mờ nhạt, chưa hiểu sâu sắc về ý nghĩa của kỹ năng mềm.

- Đánh giá về thái độ của sinh viên đối với việc rèn luyện kỹ năng mềm, chúng tôi có kết quả như sau:



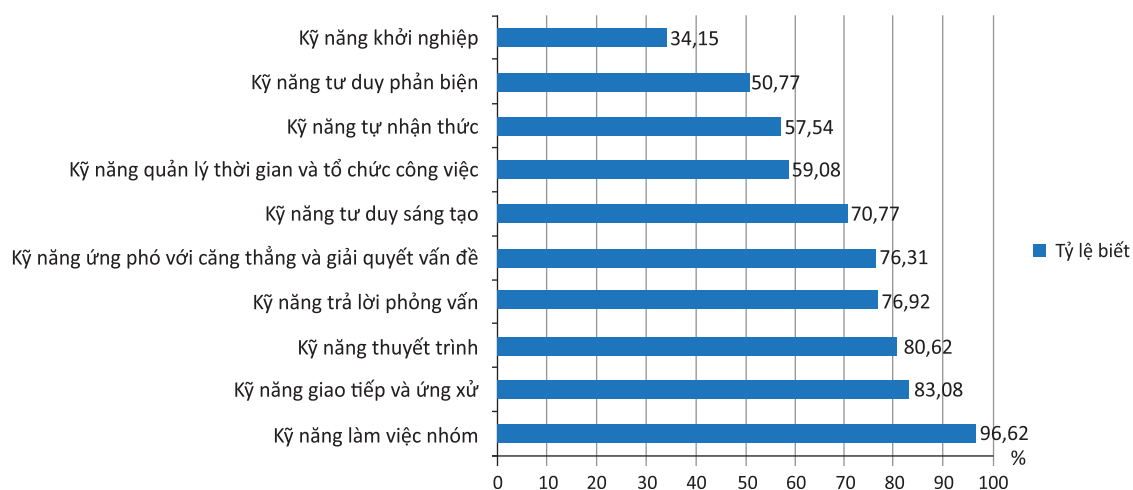
Hình 2. Thái độ của sinh viên đối với việc rèn luyện kỹ năng mềm

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2021)

Với 75,38% ý kiến có thái độ “hứng thú và quan tâm” đến kỹ năng mềm là một tín hiệu “đáng mừng” cho hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình trong thời gian tới. Khi được hỏi về lý do thì hầu hết đều có chung một câu trả lời là vì “môn học vui nhộn, có nhiều kiến thức và tình huống thực tế bổ ích

và được làm việc nhóm”. Xuất phát từ yếu tố có lợi này để giảng viên có thể đột phá hơn nữa trong đổi mới phương pháp dạy và học cũng như nâng cao nhận thức của sinh viên về vai trò của việc rèn luyện kỹ năng mềm trong xu thế học tập mới.

- Về đánh giá mức độ biết các kỹ năng mềm cơ bản:



Hình 3. Mức độ biết các kỹ năng mềm của sinh viên

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2021)

Hình 3 cho thấy, “kỹ năng làm việc nhóm” (96,62%), “kỹ năng giao tiếp và ứng xử” (83,08%) và “kỹ năng thuyết trình”

(80,62%) là nhóm các kỹ năng chiếm tỉ lệ cao trong số sinh viên được khảo sát. Với 4 năm học tập và rèn luyện trên giảng đường

đại học, sinh viên đã biết và nắm khá vững nhóm các kỹ năng đó. Tuy nhiên, “kỹ năng khởi nghiệp”, “kỹ năng tư duy phản biện”, “kỹ năng tự nhận thức”, “kỹ năng quản lý thời gian & tổ chức công việc” đang ở mức thấp và trung bình (34,15%; 50,77%; 57,54% và 59,08%). Điều này cho thấy sinh viên năm cuối của Trường Đại học Quảng Bình vẫn chưa thực sự mạnh dạn, chưa tự tin và chủ động.

Có thể thấy, quá trình rèn luyện kỹ năng mềm của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình đang có nhiều thuận lợi như năng lực giảng dạy của giảng viên, thái độ tiếp cận của sinh viên nhưng cũng còn tồn tại không ít hạn chế về nhận thức và tính thực tiễn của sinh viên, về tính chuyên nghiệp của giảng viên, về cơ chế hỗ trợ của nhà trường và kết quả thực hiện.

2.5. Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế

Một là, môn Kỹ năng mềm hay các môn học liên quan như Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng soạn thảo văn bản, Kỹ năng thuyết trình... mới được cập nhật trong khung chương trình đào tạo một số ngành chứ chưa bắt buộc ở tất cả các ngành. Đây là lí do cơ bản đầu tiên dẫn đến sự chênh lệch trong sinh viên về mức độ tiếp cận và rèn luyện các kỹ năng mềm cơ bản.

Hai là, nguồn tài liệu về rèn luyện kỹ năng mềm dành cho sinh viên chưa phong phú, đặc biệt trường chưa có giáo trình Kỹ năng mềm riêng để sinh viên chủ động nghiên cứu và học tập. Các bài giảng của thầy, cô chủ yếu từ sự tập hợp các tư liệu tham khảo từ nhiều nguồn giáo dục khác nhau. Mặc dù đã có sự cố gắng lớn của giảng viên trong việc tìm tòi tri thức nhưng vẫn chưa đủ để phục vụ cho nhu cầu rèn luyện kỹ năng mềm mà một sinh viên thời

đại 4.0 cần phải có.

Ba là, dạy kỹ năng mềm hiệu quả phụ thuộc nhiều vào chính người giảng viên. Giảng viên ngoài việc kiểm soát lớp, bản thân họ phải là người có kỹ năng mềm, được đào tạo bài bản về chuyên môn kỹ năng mềm cũng như phải có nhiều trải nghiệm, vốn sống để đủ “độ dày” truyền tải cho sinh viên. Cùng với đó, đa số là kiêm nhiệm nên giảng viên của trường chưa thật sự “giàu có” kiến thức kỹ năng mềm khiến cho việc xây dựng các chủ đề, các tình huống tương tác, tích lũy kỹ năng mềm của sinh viên phần nhiều vẫn nằm ở mức nhận thức.

Bốn là, giảng viên chưa mạnh dạn và chưa phối kết hợp quyết liệt với các tổ chức nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa như khóa học chính thức đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên; các cuộc hội thảo, hội nghị về các kỹ năng thiết yếu thời 4.0; giao lưu, nói chuyện với các chuyên gia,... Không có “sân chơi” bổ ích đồng nghĩa là không thể có tính thực tiễn và không có chất lượng trong quá trình rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên.

Năm là, số lượng sinh viên trong lớp những năm trước thường khá đông (từ 40 - 60 sinh viên) trong một lớp, do vậy khó kiểm soát và giảng viên không thể nắm bắt được tính cách, sở trường cũng như ưu, nhược điểm của từng em để có thể định hướng và uốn nắn kịp thời nhằm điều chỉnh nhân cách cho các em khi học.

Sáu là, phần lớn sinh viên của trường là con em từ các vùng còn khó khăn trong tỉnh, đặc biệt là có du học sinh Lào (đến từ CHDCND Lào) nên việc quan tâm và thể hiện kỹ năng mềm cũng bị hạn chế rất nhiều. Nếu những thói quen, tâm lí, phong cách trang phục, đi đứng, nói năng không tiến bộ thì sẽ ảnh hưởng đến việc tiếp thu và

áp dụng các kỹ năng mềm trong cuộc sống và công việc sau này của các em.

2.6. Đề xuất một số giải pháp

Nhà trường cần bắt buộc tất cả các ngành đào tạo điều chỉnh, bổ sung môn Kỹ năng mềm vào khung chương trình đào tạo để tạo sự đồng bộ trong quá trình rèn luyện các kỹ năng mềm thiết yếu cho sinh viên toàn trường cũng như phù hợp theo từng năm học. Đây phải được xem là một trong những nhiệm vụ cần thiết và quan trọng trong chiến lược đào tạo con người toàn diện của nhà trường. Cùng với Chứng chỉ Tin học, Chứng chỉ Ngoại ngữ phải xem Chứng chỉ Kỹ năng mềm cũng là một trong những điều kiện để đánh giá chuẩn đầu ra của sinh viên.

Các bộ môn và Trung tâm học liệu cần bổ sung nguồn học liệu chuyên đào tạo kỹ năng mềm cũng như khuyến khích, động viên và đặt hàng giảng viên viết giáo trình, sách hỗ trợ đào tạo kỹ năng mềm. Cùng với đó là tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên giảng dạy kỹ năng mềm được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng huấn luyện kỹ năng mềm chuyên nghiệp. Bởi lẽ, giảng viên chuyên nghiệp thì sinh viên cũng sẽ được đào tạo bài bản góp phần đáp ứng nhu cầu tuyển dụng và hòa nhập tốt vào thị trường lao động sau này.

Nhà trường cần tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích các hoạt động đoàn thể của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các bộ môn, các khoa cần thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các chương trình đào tạo kỹ năng mềm, các câu lạc bộ rèn luyện kỹ năng thiết yếu,... nhằm cung cấp một môi trường bổ ích và sôi động để sinh viên có thêm nhiều cơ hội rèn luyện các kỹ năng cho bản thân mình.

Để hiệu quả trong quá trình rèn luyện

kỹ năng mềm, mỗi lớp học chỉ nên từ 20 - 25 sinh viên. Số lượng phù hợp sẽ thuận lợi cho cả giảng viên và sinh viên khi tiến hành các hoạt động và xử lý tình huống. Từ đó sinh viên sẽ cảm thấy được quan tâm hơn, tự tin hơn và phát huy tốt hơn nữa năng lực của bản thân mình.

Đối với sinh viên, các em cần thay đổi nhận thức về vai trò của việc rèn luyện kỹ năng mềm, không nên xem đây là môn phụ hay môn khó học mà ngại tiếp cận. Các em cần tích cực tham gia các hoạt động học tập và chủ động trong các phương pháp học tập mới như thuyết trình, làm việc nhóm, phản biện,... Tham gia các hoạt động đoàn, hội, các lớp kỹ năng phù hợp do trường, khoa và tổ chức đào tạo uy tín giảng dạy để tích lũy các kỹ năng mềm cần thiết. Chủ động tìm kiếm các công việc bán thời gian phù hợp để tích lũy kinh nghiệm, kỹ năng làm việc hỗ trợ tích cực cho công việc tương lai theo ngành nghề nhất định. Nâng cao tinh thần học hỏi bởi vì “một người biết học hỏi có thể mạnh mẽ trong bất kỳ lĩnh vực nào” [2;tr79].

Ngoài ra, việc tham gia các công tác xã hội còn có ý nghĩa giúp các em có ý thức nâng cao tinh thần cộng đồng, nhận định rõ nét và định hướng đúng giá trị bản thân. “Nếu không trả giá bằng sự phấn đấu gian khổ thì cũng không có được kết quả tốt đẹp. Thành công chỉ có thể đến với những ai đáp ứng tốt yêu cầu của thời đại, tạo ra xung lực mới cho sự phát triển” [5;19].

3. KẾT LUẬN

Báo cáo phát triển Việt Nam 2014 của Ngân hàng thế giới đã chỉ ra rằng: “việc trang bị cho người lao động những kỹ năng cần thiết sẽ là một phần quan trọng trong những nỗ lực của Việt Nam để tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế và tiếp tục tiến trình

hiện đại hóa nền kinh tế trong thập kỷ tới và xa hơn nữa”[1;tr3]. Do vậy, rèn luyện và phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên là một mắt xích vô cùng quan trọng trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Đó là quá trình lâu dài, bền bỉ ngay từ khi mới ngồi trên ghế nhà trường nhưng cũng không bao giờ muộn đối với những ai muốn làm điều đó. Kỹ năng mềm có nhiều khía cạnh được ứng dụng trong những lĩnh vực, tình huống khác nhau. Sinh viên phải không ngừng học hỏi, nỗ lực phấn đấu hoàn thiện kỹ năng mềm bên cạnh kỹ năng cứng để

nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng cuộc sống sau này của mình. Cùng với đó, mục tiêu của giáo dục là cần phải nhấn mạnh đến các nguyên tắc chiến lược cho sinh viên để các em đủ sức đương đầu với những bất ngờ, đột biến, bất định. Có như thế, sinh viên mới đủ bản lĩnh và tự tin để tham gia vào thị trường lao động sau khi ra trường. Đồng thời, việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp là một trong những mục tiêu quan trọng để đánh giá chất lượng hoạt động đào tạo của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ngân hàng thế giới (2014), *Báo cáo phát triển Việt Nam 2014, Phát triển kỹ năng: Xây dựng lực lượng lao động cho một nền kinh tế thị trường hiện đại ở Việt Nam*, Trung tâm thông tin phát triển Việt Nam, Hà Nội.
- [2] Trương Lương Kế (2019), *Khởi nghiệp 4.0 - Kỹ năng mềm*, NXB Hồng Đức.
- [3] Lại Thế Luyện (2016), *Kỹ năng mềm và thành công của bạn*, NXB Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- [4] Lại Thế Luyện (2015), *Sổ tay Kỹ năng mềm của sinh viên*, NXB Thời đại, TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Trần Thượng Tuấn, Nguyễn Minh Huy (2015), *8 kỹ năng mềm thiết yếu - chìa khóa đến thành công*, NXB Lao động, Hà Nội.
- [6] Sharon Connolly (2019), *Networking - kỹ năng mềm quan trọng nhất*, NXB Lao động, TP. Hồ Chí Minh.
- [7] Forland - Jeremy (2006), *Managing Teams and Technology*, UC Davis, Graduate School of Management.
- [8] Nancy J. Pattrick (2008), *Social skills for teenagers and adults with asperger syndrome*, Jessica Kingsley Publisher.

Liên hệ:

Nguyễn Thị Như Nguyệt

Khoa Luật, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 312 Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Email: nhunguyet0803@gmail.com

Ngày nhận bài: 12/5/2021

Ngày gửi phản biện: 17/5/2021

Ngày duyệt đăng: 25/9/2021